

Số: 24/2025/QĐST-DS

Vĩnh Long, ngày 26 tháng 8 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - VĨNH LONG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Đoàn Văn Vui.

2/ Ông Huỳnh Hiếu Trung.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Thịnh -
Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long tham gia phiên
tòa:** Ông Phan Trọng Thế - Kiểm sát viên.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 139/2025/TLST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Trước khi mở phiên tòa, nguyên đơn rút đơn khởi kiện đối với khoản vay 250.790.000VNĐ (hai trăm năm mươi triệu bảy trăm chín mươi ngàn đồng) và khoản vay 212.000.000VNĐ (hai trăm mười hai triệu đồng), rút yêu cầu khởi kiện về việc trả tiền lãi đối với cả ba khoản vay. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút đơn khởi kiện đối với bà Bùi Thị Kim D, chỉ yêu cầu ông Nguyễn Văn T trả khoản vay là 580.000.000VNĐ (năm trăm tám mươi triệu đồng), không yêu cầu trả tiền lãi; đồng thời các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị C** - Sinh năm: 1980, địa chỉ: Ấp S, xã N, tỉnh Vĩnh Long (trước đây là ấp S, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre).

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn N** - Sinh năm: 1964, địa chỉ: Số B ấp H, xã H, tỉnh Vĩnh Long (trước đây là số 276/48 ấp H, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre).

- *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Văn T** - Sinh năm: 1979; địa chỉ: Ấp C, xã H, tỉnh Vĩnh Long (trước đây là ấp C, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre).

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông **Nguyễn Văn P** - Sinh năm: 1976; địa chỉ: Số B, Ấp E, xã M, tỉnh Vĩnh Long (trước đây là số 294/5, khu phố E, thị trấn M, huyện M, tỉnh Bến Tre, hợp đồng ủy quyền ngày 24/7/2025).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà **Bùi Thị Kim D** - Sinh năm: 1977; địa chỉ: Ấp C, xã H, tỉnh Vĩnh Long (trước đây là ấp C, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre).

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Nguyễn Văn P** - Sinh năm: 1976; địa chỉ: Số B, Ấp E, xã M, tỉnh Vĩnh Long (trước đây là số 294/5, khu phố E, thị trấn M, huyện M, tỉnh Bến Tre, hợp đồng ủy quyền ngày 24/7/2025).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1) Ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị C khoản vay mà bà C có yêu cầu là 580.000.000VNĐ (năm trăm tám mươi triệu đồng), ghi nhận bà C không yêu cầu trả lãi đối với khoản vay này.

2.2) Về án phí:

2.2.1. Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị C số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà bà C đã nộp là 24.757.695VNĐ (hai mươi bốn triệu bảy trăm năm mươi bảy ngàn sáu trăm chín mươi lăm đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009524 ngày 06/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

2.2.2. Ông Nguyễn Văn T tự nguyện chịu 27.200.000VNĐ (hai mươi bảy triệu hai trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

2.3) Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn

phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4/ Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 6 - Vĩnh Long;
- T.H.A.D.S tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng GD, KT, TT và T.H.A-TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Vp, Bp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Văn Nguyên